TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
"Về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và ông **Nông Ngọc Hóa**.

Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Huyền -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lường Thị Thu H**, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Cg, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lường Thị Thu Hg trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2014, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện được tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 20/4/2014. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân là do anh C thường xuyên chơi cờ bạc, không chăm lo cho đời sống gia đình, không tập trung làm ăn, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm

sống. Đỉnh điểm vào năm 2018 vợ chồng cãi chửi nhau, anh C đã có hành vi châm lửa đốt giường của gia đình, công an xã đã lập biên bản sự việc, sau đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân không ai có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Hg xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Chị Lường Thị Thu Hg và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Triệu Hải Đ, sinh ngày 09/6/2014. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Cg phải cấp dưỡng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Lường Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Hoàng Văn Cg: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do anh C không hợp tác, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn Hoàng Văn C không đến Tòa án để làm việc.

* Các tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Vợ chồng chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn C là công dân có hộ khẩu, sinh sống và làm ăn tại thôn C, xã Đ từ khi kết hôn và có 01 người con chung. Thời gian sinh sống tại địa phương thấy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi chửi nhau, anh C có châm lửa đốt tài sản trong nhà có chính quyền địa phương đến can thiệp, lập biên bản sự việc, nguyên nhân theo chị H trình bày lại là do anh C hay chơi cờ bạc, không chăm lo làm kinh tế, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi, chửi, đánh nhau và sau đó thấy vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi. Anh Cg, chị H đều đi làm ăn và chị H đã chuyển hộ khẩu về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn B, xã N sinh sống.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, cháu Hoàng Triệu Hải Đg trình bày: Cháu Đ thấy hiện nay bố, mẹ cháu không ở cùng với nhau, bố đi làm công nhân ở đâu cháu không biết và rất ít khi về thăm cháu, cháu đang ở cùng mẹ tại nhà ông bà ngoại ở xã N và có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn sẽ ở với mẹ là Lường Thị Thu H, vì mẹ quan tâm, chăm sóc và cháu thích ở với mẹ hơn.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần để làm việc nhưng anh C không có mặt, phiên tòa đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Hoàng Văn C vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

* Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng và thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng. Bị đơn vắng mặt nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Về yêu cầu khởi kiện của đương sự và đường lối giải quyết vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Theo tài liệu và ý kiến của nguyên đơn thấy, chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn Cg có kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau dẫn đến chị H không về chung sống với anh C, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng quan điểm sống, sinh sống mỗi người một nơi nên theo quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không đảm bảo được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh Hoàng Văn C là có căn cứ.

- Về con chung: Chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Triệu Hải Đ, sinh ngày 09/6/2014. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hg không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 1, Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lường Thị Thu H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

* Về con chung: Giao con chung Hoàng Triệu Hải Đ, sinh ngày 09/6/2014 cho chị Lường Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Lường Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Bị đơn Hoàng Văn C không hợp tác và được Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhưng anh C không có mặt, chị H không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại Điều 207/BLTTDS. Tuy nhiên, vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 208/BLTTDS.

Tại phiên tòa, bị đơn Hoàng Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 20/4/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho đời sống gia đình, không tập trung làm ăn, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi chửi nhau, anh C có hành vi châm lửa đốt tài sản của gia đình, công an xã lập biên bản sự việc, sau đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân không ai có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai của chị H và các tài liệu chứng cứ xác minh tại địa phương thấy quan hệ hôn nhân của chị H anh C là đúng thực tế, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cãi, chửi, đánh nhau có chính quyền địa phương lập biên bản, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020, mỗi người một nơi, kinh tế tự làm ăn riêng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C không hợp tác để trình bày ý kiến, quan điểm nên chị H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lường Thị Thu H và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là Hoàng Triệu Hải Đ, sinh ngày 09/6/2014. Con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, anh C hiện nay đi làm công nhân, không trực tiếp nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến gì khi Tòa án giải quyết vụ án. Mặt khác, chị Hương thường xuyên quan tâm, chăm sóc, chu cấp tiền nuôi con đầy đủ, ổn định hơn. Để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con cho chị Lường Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi

con đủ 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[45] Về tài sản chung: Chị Lường Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vay nợ chung: Chị Lường Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Lường Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 1, Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn chị Lường Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lường Thị Thu Hương, chị Hương được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Triệu Hải Đ, sinh ngày 09/6/2014 cho chị Lường Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Lường Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lường Thị Thu H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001057 ngày 26/7/2022 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị Hương đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thăng Bắc + Chu Thị Thu Trang **Ma Thị Nguyên**